

# TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC THEO CHUYÊN ĐỀ MÔN SINH HỌC Ở TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC

PHẠM THỊ HỒNG TÚ\* - NGÔ VĂN HUNG\*\*  
NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT\*\*\*

Ngày nhận bài: 09/05/2016; ngày sửa chữa: 12/05/2016; ngày duyệt đăng: 16/05/2016

**Abstract:** Theme-based teaching is one of changes in teaching methods towards developing learners' capacity. Based on documents of the Ministry of Education and Training and characteristics of ethnic minority students at preparatory school, authors propose the process to organize Theme-based learning activities with four steps and tasks assigned to students. These activities help students deepen their knowledge and have their skills required at university.

**Keywords:** Theme-based teaching, organizations teaching activity, preparatory school.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học;... Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực*” [1]. Như vậy, đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) là yêu cầu tất yếu trong sự nghiệp đổi mới GD-ĐT ở nước ta hiện nay. Việc đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực người học diễn ra đồng bộ trong tất cả các cấp học, đối tượng học và trong đó có học sinh (HS) trường dự bị đại học (DBĐH). Ở trường DBĐH, một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của các giáo viên (GV) dạy dự bị nói chung và GV dạy học môn Sinh học (SH) nói riêng là tổ chức ôn tập, bồi dưỡng kiến thức bộ môn cho HS, đồng thời qua hoạt động dạy học bộ môn, GV phát triển năng lực cho người học. Qua việc tham gia các hoạt động học tập bộ môn, HS vừa được củng cố nâng cao kiến thức đã học ở cấp trung học phổ thông (THPT) vừa được phát triển các năng lực của bản thân sao cho sau 1 năm học (thực chất là 8 tháng) các em có được khả năng thích ứng cao ở các trường đại học trong cả nước. Vậy hoạt động dạy học môn SH ở Trường DBĐH được đổi mới như thế nào để thực hiện được mục tiêu giáo dục đã đặt ra? Có nhiều hoạt động đổi mới, trong đó tổ chức hoạt động dạy và học theo chủ đề [2] và các chuyên đề là một hướng tích cực nhằm thực hiện được mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học trong giai đoạn hiện nay. Dạy học theo chuyên đề

là gì? Vì sao phải cấu trúc chương trình môn SH cho hệ DBĐH thành các chủ đề, chuyên đề dạy học? Việc tổ chức các hoạt động dạy và học theo chuyên đề môn SH cho HS hệ DBĐH có gì khác với dạy học theo chuyên đề ở trường phổ thông và được tiến hành như thế nào cho hiệu quả?

## 1. Vài nét về HS trường Dự bị đại học

“Trường dự bị đại học thuộc loại trường chuyên biệt. Nhà nước thành lập trường DBĐH cho con em dân tộc thiểu số, con em các gia đình dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, nhằm góp phần đào tạo nguồn cán bộ cho các vùng này” [3]. Nhiệm vụ hàng đầu của trường dự bị đại học là “*Tổ chức tuyển chọn; bổ túc kiến thức; bồi dưỡng văn hóa cho HS để có đủ trình độ vào học đại học... theo quy định hiện hành của Bộ GD-ĐT*” [3].

HS DBĐH là những HS dân tộc ít người, mặt bằng kiến thức không đồng đều, nhiều em thiếu hụt kiến thức cơ bản do đó quá trình học tập và tự học gặp nhiều khó khăn. Đa số các em chăm chỉ, chịu khó song phương pháp học tập nói chung chưa khoa học. Môi trường học tập của HS Trường DBĐH mang tính đặc thù, được diễn ra trong môi trường học tập giáo dục tập trung, dưới sự quản lý, tổ chức điều khiển thống nhất ở những địa điểm nhất định thường là trên giảng đường tại các lớp học. Điều này có nhiều thuận lợi cho việc tự học của HS đặc biệt thuận lợi cho việc

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

\*\* Bộ Giáo dục - Đào tạo

\*\*\* Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên

học hợp tác giải quyết các nhiệm vụ của nhóm. Một đặc điểm cần lưu ý về mặt tâm lý đó là nếu các em yêu thích, đam mê và mong muốn thì các em sẽ hoạt động hết mình phát huy được nhiều năng lực của bản thân; Nếu được tin tưởng giao việc và giao việc có hướng dẫn cụ thể thì hoạt động của các em rất hiệu quả. Đây là đặc điểm tâm lý quan trọng mà GV cần khai thác trong quá trình dạy học.

Đối với nội dung chương trình môn học, các em DBĐH đã được học chương trình môn SH THPT, chương trình này hiện nay đang được thực hiện theo từng bài/tiết trong sách giáo khoa, các nội dung được phân chia thành các đơn vị kiến thức nhỏ, cụ thể theo từng bài học và sắp xếp tuần tự phù hợp với trình độ lĩnh hội kiến thức của HS phổ thông. Nếu vấn đề nguyên cấu trúc đơn lẻ như ở chương trình phổ thông dễ tạo cho HS có cảm giác quen thuộc, dễ nhậ và sẽ hạn chế việc phát triển năng lực cho HS. Do vậy, các đơn vị kiến thức ở cấp THPT nên được tổ chức, thiết kế lại theo các đơn vị kiến thức lớn hơn, logic hơn và hoàn chỉnh hơn đó là thiết kế theo các chuyên đề, chủ đề. Trên cơ sở đó, GV tiến hành tổ chức cho HS các hoạt động học theo chuyên đề đã xây dựng.

## 2. Chuyên đề dạy học và dạy học theo chuyên đề

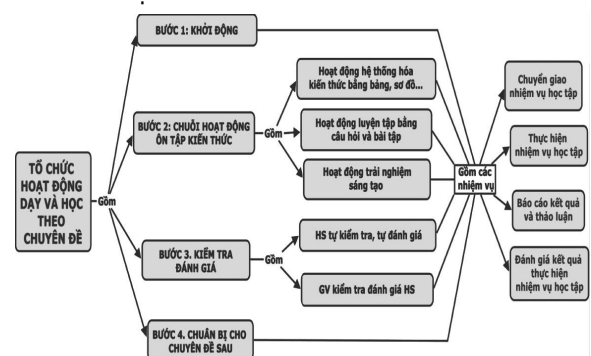
“Chuyên đề dạy học có thể xem là một nội dung học tập/đơn vị kiến thức tương đối trọn vẹn nhằm trang bị cho HS một số kiến thức, kĩ năng, năng lực nhất định trong quá trình học tập. Chuyên đề là nội dung kiến thức chuyên sâu chủ yếu một mặt nào đó của chủ đề”; “Dạy học theo chuyên đề là hình thức dạy học dựa vào việc thiết kế chuyên đề dạy học và tổ chức dạy học chuyên đề đó” [4; tr 121-122].

Thực chất việc tổ chức dạy học theo chuyên đề chính là tổ chức các hoạt động dạy và hoạt động học theo chuyên đề. Trong đó, GV có thể vận dụng linh hoạt các PPDH tích cực như dạy học giải quyết vấn đề, dạy học khám phá, dạy học dự án, vận dụng các kĩ thuật dạy học hiện đại như: động não, tia chớp... để tổ chức, hướng dẫn HS tự lực tìm kiếm thông tin, sử dụng kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Việc dạy học theo chuyên đề tăng cường sự tích hợp kiến thức, làm cho các kiến thức có mối quan hệ mạng lưới đa chiều, tích hợp vào nội dung kiến thức các ứng dụng thực tiễn đời sống làm cho nội dung sẽ có ý nghĩa hơn, hấp dẫn với người học hơn và phát triển được cả năng lực chung và năng lực chuyên biệt.

## 3. Tổ chức các hoạt động dạy và học theo chuyên đề môn SH ở trường DBĐH

Dạy học theo chuyên đề diễn ra 2 giai đoạn: *giai đoạn 1* là thiết kế chuyên đề dạy học; *giai đoạn 2* là tổ chức dạy học chuyên đề đó. Trong giới hạn bài viết, chúng tôi tập trung phân tích cách thức tổ chức các hoạt động dạy và học chuyên đề môn SH ở trường DBĐH.

Trên cơ sở căn cứ vào chuẩn kiến thức kĩ năng và chương trình môn SH hệ DBĐH của Bộ GD-ĐT; Căn cứ vào đặc điểm tâm lý nhận thức và môi trường học tập của HS trường DBĐH; Căn cứ vào quy định của Bộ GD-ĐT về dạy học theo chuyên đề [5]. Chúng tôi đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy và học theo chuyên đề môn SH đối với HS dự bị đại học theo các bước thể hiện ở hình 1.



Hình 1. Quy trình tổ chức hoạt động dạy và học theo chuyên đề môn SH ở trường DBĐH

### Bước 1. Khởi động

Đây chính là hoạt động đặt vấn đề, tạo tình huống có vấn đề để HS hứng thú và tích cực cho việc thực hiện các hoạt động học tập. Tình huống khi được chủ thể hóa bởi người học nó trở thành vấn đề của cá nhân người học, trở thành mục tiêu và động lực thúc đẩy người học hoạt động để giải quyết và chiếm lĩnh chúng. Trong dạy học, người dạy có thể làm xuất hiện vấn đề hay tình huống có vấn đề ở người học thông qua việc tổ chức các tình huống dạy học. GV có nhiều cách để tạo ra tình huống dạy học như: Phát hiện nhờ quan sát thực tiễn, làm thí nghiệm thực hành hoặc trực quan hình ảnh; Tìm sai lầm trong lời giải, đưa ra các bài toán nhận thức, đưa ra các tình huống có vấn đề... Mỗi cách có những ưu thế và tồn tại nhất định, tùy thuộc vào tình hình thực tiễn mà GV có thể lựa chọn cách thức cho hiệu quả nhất.

### Bước 2: Chuỗi hoạt động ôn tập kiến thức

HS dự bị đã học hết chương trình môn học cấp THPT nên nhiệm vụ chính của GV trong việc tổ chức các hoạt động học tập không phải là hình thành

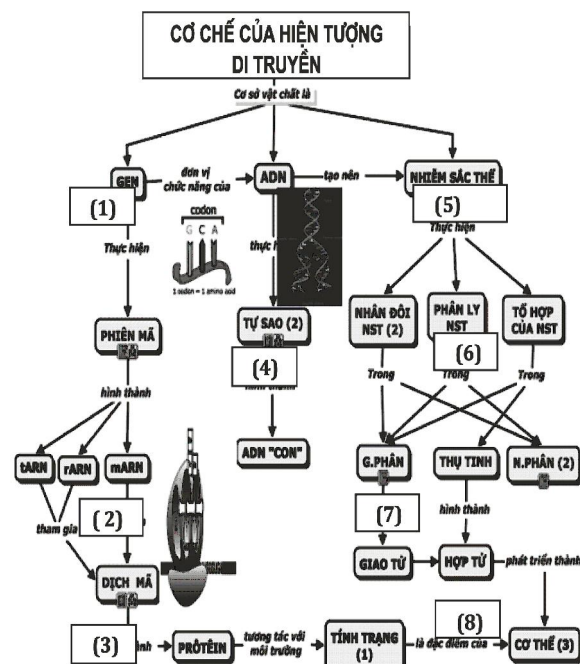
kiến thức mới như đối với HS phổ thông mà là tổ chức các hoạt động ôn tập khắc sâu, nâng cao kiến thức và phát triển năng lực cho HS, đây là đặc điểm đặc thù riêng của tiến trình dạy chuyên đề cho HS dự bị.

Để thực hiện bước này, có thể tiến hành ba hoạt động chính. Với mỗi hoạt động GV giao các nhiệm vụ học tập cho HS; HS hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm để thực hiện các nhiệm vụ GV giao. Qua thực tiễn thấy rằng, nên giao nhiệm vụ cho cá nhân hoàn thành nhiệm vụ ôn tập ở nhà, trên lớp tổ chức hoạt động nhóm sẽ phát triển được các năng lực cho người học tốt hơn. Qua việc hoàn thành hệ thống các nhiệm vụ, HS sẽ ôn lại được các kiến thức cơ bản của chuyên đề. Nhiệm vụ GV giao nên đa dạng, ví dụ: hoàn thiện sơ đồ, bản đồ tư duy, lập bảng so sánh; trả lời câu hỏi lí thuyết, câu hỏi khai thác kênh hình, tình huống.... Các nhiệm vụ tăng dần mức độ tự lực, tích cực, sáng tạo của HS, ví dụ: Giao nhiệm vụ cho HS tham gia hoàn thiện nhiệm vụ theo mẫu GV, cao hơn là HS tự lực sáng tạo theo cách mà các em muốn. Trong mỗi hoạt động đều thực hiện các nhiệm vụ: GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS, GV tổ chức HS thực hiện nhiệm vụ, GV nên đưa ra yêu cầu về "Sản phẩm" mà HS phải hoàn thành; HS nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ GV giao; GV tổ chức cho HS báo cáo, chia sẻ, đánh giá và phản biện giữa các cá nhân và giữa các nhóm; cuối cùng GV là người đánh giá, kết luận, góp ý và chuẩn bị cho hoạt động tiếp theo. Trong quá trình giao nhiệm vụ cũng như tổ chức HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, GV cần chú ý đến đối tượng HS DBĐH, sao cho tất cả HS dù ở mức độ nào cũng được tham gia và thực hiện được ở các mức độ phù hợp.

**Hoạt động 1. Hệ thống hóa (HTH) kiến thức:** GV tổ chức cho HS HTH kiến thức theo nhiều cách khác nhau (ví dụ như bằng bảng, sơ đồ, bản đồ tư duy, bản đồ khái niệm (BĐKN)...) qua đó HS ôn tập kiến thức. Việc HTH có ý nghĩa rất quan trọng đến việc ôn tập, giúp HS có cái nhìn tổng thể về các kiến thức đang nghiên cứu cũng như mối quan hệ giữa các kiến thức trong một chỉnh thể thống nhất. Có thể tiến hành theo các mức độ khác nhau, từ việc GV làm mẫu đến GV hướng dẫn HS HTH kiến thức, cao hơn là HS tự HTH kiến thức theo cách của các em sao cho các kiến thức liên quan được đặt trong hệ thống có mối quan hệ mật thiết với nhau.

Ví dụ: Hướng dẫn HS HTH kiến thức chuyên đề "Các cơ chế của hiện tượng di truyền" bằng BĐKN.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Sản phẩm hoàn thành
1- Yêu cầu HS hoạt động cá nhân xác định các khái niệm (KN) liên quan đến chuyên đề: KN phản ánh các cơ chế; các KN về cấu trúc vật chất là cơ sở thực hiện các cơ chế.	1- HS tự lực liệt kê được các KN theo 2 nhóm theo yêu cầu của GV.	1- Tên các KN về cấu trúc: ADN, gen, nhiễm sắc thể...; KN về cơ chế: Tự sao, phiên mã, dịch mã, nhân đôi nhiễm sắc thể...
2- Yêu cầu HS hoạt động nhóm xác định được mối quan hệ giữa các KN đã liệt kê và thể hiện mối quan hệ đó bằng sơ đồ.	2- HS hoạt động nhóm tìm mối quan hệ giữa các KN đã liệt kê và vẽ sơ đồ.	2.1- Chỉ ra được mối quan hệ giữa các KN. Gen - ADN - nhiễm sắc thể; tự sao - phiên mã - dịch mã; giảm phân - thụ tinh - nguyên phân...
3- GV tổ chức thảo luận lớp, đánh giá nhận xét các sản phẩm của các nhóm.	3- HS nhận xét, phản biện sản phẩm của nhóm và các nhóm khác.	2.2- Sơ đồ mối quan hệ giữa các KN.
4- Nếu sản phẩm của HS chưa đạt yêu cầu, GV nên cung cấp BĐKN khuyết (hình 2-khuyết một số KN) và yêu cầu HS điền khuyết qua đó hoàn thiện BĐKN HTH kiến thức liên quan đến chuyên đề.	4- HS hoạt động nhóm xác định các KN khuyết, hoàn thiện BĐKN (Điền đầy đủ các KN còn thiếu từ 1-8) và đưa ý kiến thắc mắc (nếu có).	3- Biên bản thảo luận. 4.1- Các KN theo thứ tự là: Gen, mARN, Dịch mã, Tự sao, Nhiễm sắc thể, Phân ly của nhiễm sắc thể, Giảm phân, Hợp tử. 4.2- BĐKN hoàn chỉnh về các cơ chế của hiện tượng di truyền.



Hình 2. BĐKN khuyết (khuyết 8 KN) về các cơ chế của hiện tượng di truyền

**Hoạt động 2. Luyện tập:** Ở hoạt động này, GV tổ chức cho HS luyện tập khắc sâu và nâng cao kiến thức thông qua hệ thống câu hỏi bài tập ở các mức độ nhận thức khác nhau: biết, hiểu vận dụng và vận dụng cao; hình thức câu hỏi bài tập nên đa dạng, vừa trắc nghiệm vừa tự luận, nên tăng cường các bài tập tình huống. Hệ thống câu hỏi bài tập nên giao về nhà cho HS (vì quỹ thời gian trên lớp có hạn). Trong hoạt động này cần chú ý tạo điều kiện, khích lệ cho các em đưa ra câu hỏi hoặc vấn đề chưa rõ để HS và GV cùng giải đáp. Khi HS đã có thói quen luyện đề, GV nên yêu cầu HS tự tìm kiếm đề để tự luyện và có báo cáo phản hồi.

**Hoạt động 3. Trải nghiệm sáng tạo.** Tùy vào điều kiện thực tiễn, tùy vào nội dung chuyên đề mà lựa chọn các hình thức tổ chức phù hợp. Ví dụ với chuyên đề “Các cơ chế của hiện tượng di truyền” có thể tổ chức thi giữa các đội. GV chia lớp thành 5 nhóm HS, 1 nhóm tổ chức (chịu trách nhiệm cả về nội dung, hình thức tổ chức và tổ chức); 1 nhóm làm ban giám khảo; 3 nhóm còn lại là 3 đội chơi với các 3 nội dung chính: 1. Trò chơi tiếp sức: Các nhóm bốc thăm từ khóa là tự sao, phiên mã hay dịch mã... (liệt kê các KN liên quan đến từ khóa đã bốc, chỉ ra mối quan hệ giữa các KN đó với từ khóa); 2. Thi hiểu biết tổng hợp; 3. Thi thuyết trình (bốc thăm lại từ khóa)... Cuối cùng trò chơi dành cho khán giả (với tất cả HS của lớp). Với hình thức này, đòi hỏi cả 5 nhóm đều phải ôn tập kiến thức và hợp tác thật tốt. Do vậy vừa tạo hứng thú vừa tạo động lực và cũng là cách tự học đạt hiệu quả. Với nội dung khác có thể tổ chức cho HS làm báo cáo; tổ chức HS làm dự án; tổ chức vừa học vừa vui như tổ chức chơi trò chơi giải đáp ô chữ, đuổi hình bắt chữ, rung chuông vàng, đấu trường Sinh học... với các nội dung liên quan đến chuyên đề.

Trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HS nên được tham gia từ khâu lựa chọn nội dung, quyết định hình thức, tổ chức cũng như đánh giá và tự đánh giá. mỗi HS vừa là người tham gia, vừa là người kiến thiết và tổ chức các hoạt động cho chính mình nên HS không những biết cách tích cực hoá bản thân, khám phá bản thân, điều chỉnh bản thân mà còn biết cách tổ chức hoạt động và biết làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm điều này rất cần thiết với HS phổ thông và đặc biệt cần thiết với HS DBĐH. GV làm nhiệm vụ cố vấn về nội dung, hình thức tổ chức và làm trọng tài trong việc đánh giá và tự đánh giá của HS. Cuối của hoạt động nên dành thời gian để HS chỉ ra được những điều đã làm được, chưa làm được cần sửa chữa bổ sung. Qua thực tiễn thấy rằng, qua việc tham gia và thực hiện những hoạt động này HS rất hứng thú, việc củng cố nâng cao kiến thức hiệu quả đồng thời phát triển được nhiều năng lực cho người học như năng lực tự học, năng lực tổ chức và quản lí, năng lực tự nhận thức và tích cực hoá bản thân; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo...

#### **Bước 3. Kiểm tra, đánh giá**

Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá có thể thực hiện ở 2 mức độ:

- GV tổ chức cho HS làm đề tự luyện và tự đánh giá trình độ của bản thân qua đó tự điều chỉnh quá trình học tập. Hoạt động này GV giao đề để HS tự luyện ở nhà hoặc ở tại lớp, sau đó GV cung cấp hướng

dẫn chấm để HS tự lực đánh giá bài của mình. Để có hiệu quả cao hơn, GV nên tổ chức cho HS phân tích đáp án, tổ chức cho HS đánh giá lẫn nhau, GV kiểm soát quá trình và kết quả làm bài của HS.

- GV kiểm tra, đánh giá HS qua đó tự điều chỉnh hoạt động dạy của bản thân. Việc kiểm tra, đánh giá nên tăng cường các dạng câu hỏi và bài tập thực tiễn nhằm vừa đánh giá được mức độ nắm vững kiến thức của HS vừa đánh giá được năng lực vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

#### **Bước 4. Chuẩn bị chuyên đề sau**

Để chuyên đề sau tổ chức dạy học có hiệu quả, khâu chuẩn bị rất quan trọng. Đòi hỏi GV phải có kế hoạch chi tiết giao việc cho HS. Nên giao nhiệm vụ bằng phiếu học tập để định hướng HS chuẩn bị. Trong bước này GV cũng có thể cho HS tham gia vào việc lập kế hoạch chuẩn bị cho chuyên đề sau, đặc biệt là kế hoạch cho hoạt động trải nghiệm của HS trên lớp.

Như vậy, tổ chức các hoạt động dạy và học theo chuyên đề là một hướng tích cực nhằm thực hiện được mục tiêu giáo dục theo định hướng phát triển năng lực người học trong giai đoạn hiện nay. Để tổ chức các hoạt động dạy và học môn *SH* theo chuyên đề cho HS trường DBĐH có hiệu quả cần chú ý một số vấn đề sau: Tạo môi trường học tập, sinh hoạt tập thể để HS được học tập qua thầy, qua bạn, tăng cường giao tiếp học hỏi lẫn nhau để làm giảm sự rụt rè, nhút nhát của HS. Nên thân thiện, động viên, khích lệ, tạo động lực học tập cho HS, luôn tạo cơ hội cho các em được nói, được thể hiện quan điểm. Cần đa dạng hóa hình thức dạy học, phương pháp, kĩ thuật dạy học phù hợp với các đối tượng HS, vừa tạo được hứng thú, sự đam mê cho HS; vừa ôn luyện nâng cao kiến thức và phát triển năng lực cho các em. Cần cụ thể hóa các nhiệm vụ học tập, giao nhiệm vụ cho cá nhân đến nhiệm vụ cho nhóm một cách cụ thể rõ ràng; Tăng cường dần mức độ tự lực của HS, kết hợp với việc tự kiểm tra và kiểm tra đánh giá phù hợp và đặc biệt cần tăng cường các hoạt động trải nghiệm của HS trong và ngoài giờ lên lớp. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2] Bộ GD-ĐT (21/10/2015). *Văn bản số 5477/BGDĐT-GDĐT về việc trả lời về công tác tuyển sinh và hướng dẫn bồi dưỡng học sinh dự bị đại học dân tộc năm học 2015-2016.*

(Xem tiếp trang 4)

dân, cho cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức giáo dục, cho sự phát triển của đất nước.

Để công tác cải cách TTHC của Bộ GD-ĐT đạt được hiệu quả cao phải huy động, phát huy sức mạnh của lãnh đạo và chuyên viên trong tất cả các Vụ, Cục thuộc Bộ trong việc quy định, thực hiện và tuân thủ TTHC. Các cán bộ công chức thuộc Bộ cũng như những đối tượng tham gia TTHC trong lĩnh vực GD-ĐT khác thuộc chức năng quản lý của Bộ GD-ĐT cần tích cực giám sát việc thực hiện TTHC, kịp thời phản ánh, kiến nghị với Bộ GD-ĐT về những hành vi chậm trễ, gây phiền hà hoặc thực hiện TTHC không đúng quy định của cán bộ công chức hoặc những TTHC không phù hợp với thực tế và chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Việc huy động các đối tượng chịu sự tác động của TTHC tham gia vào việc xây dựng các quy định hành chính sẽ bổ sung thêm nguồn lực cho cải cách TTHC, từ việc đóng góp các sáng kiến cải cách TTHC đến việc giám sát thực hiện TTHC theo đúng các quy định của pháp luật.

Và để nhấn mạnh cho tầm quan trọng của yếu tố huy động mọi lực lượng tham gia vào cải cách TTHC, Thủ tướng Chính phủ đưa ra một thông điệp để thực hiện thành công mục tiêu của cải cách TTHC: “*Huy động toàn xã hội tham gia vào quá trình kiểm soát TTHC để thực hiện tốt mục tiêu cải cách TTHC, đảm bảo nguyên tắc chỉ ban hành và duy trì các TTHC thực sự cần thiết, hợp lí, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất*”.

\* \* \*

Một trong những mục tiêu quan trọng của cải cách TTHC là phát hiện và xóa bỏ những TTHC thiếu tính đồng bộ, chồng chéo, phức tạp trong quá trình tiếp nhận và xử lý công việc giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, công dân. Để đạt được mục tiêu của cải TTHC thì cần thiết phải xem xét đến những yếu tố ảnh hưởng đến cải cách TTHC. Vì vậy, tác giả đã tập trung phân tích làm rõ các quan điểm chỉ đạo và những yếu tố ảnh hưởng đến cải cách TTHC trong quản lý nhà nước về giáo dục. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2008). *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008*.
- [2] Chính phủ (2010). *Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính*.

[3] Chính phủ (1994). *Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 04/5/1994 về cải cách một bước thủ tục hành chính trong việc giải quyết công việc của công dân và tổ chức*.

[4] Chính phủ (2011). *Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020*.

[5] Thủ tướng Chính phủ (2001). *Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/9/2001 phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010*.

[6] Thủ tướng Chính phủ (2003). *Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 ban hành Quy chế thực hiện cơ chế “một cửa” tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương*.

[7] Thủ tướng Chính phủ (2006). *Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/4/2006 phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2006-2010*.

[8] Thủ tướng Chính phủ (2007). *Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 phê duyệt Đề án Đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007-2010*.

[9] Thủ tướng chính phủ (2015). *Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015*.

---

## Tổ chức hoạt động dạy và học...

(Tiếp theo trang 56)

[3] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học*.

[4] Lê Đình Trung (chủ biên) - Phan Thị Thanh Hội (2015). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông* (tr 121-122). NXB Đại học Sư phạm.

[5] Bộ GD-ĐT (2014). *Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn và về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng*.

[6] Phan Thị Thanh Hội - Lê Thanh Oai (2015). *Thiết kế chuyên đề dạy học Sinh học 8 ở trường trung học cơ sở*. Tạp chí Giáo dục số 365.

[7] Phạm Hồng Quang (2003). *Tổ chức dạy học cho học sinh dân tộc, miền núi*. NXB Đại học Sư phạm.

[8] Lynne Cameron (2001). *Teaching Languages to Young Learners* (Theme-based teaching and learning pp. 180-198), Publisher: Cambridge University Press.